

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn  
đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại  
Hạng mục: Di dời tuyến điện 22kV - xã Phước Hiệp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;*

*Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời tuyến điện 22kV - xã Phước Hiệp;*

*Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời tuyến điện 22kV - xã Phước Hiệp do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương lập, được Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp*

*Phúc Lợi thăm tra tại Văn bản số 29/CtyPL-BCTT ngày 20/6/2022 và Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thăm định tại Văn bản số 66/PKT&HT-KQTD ngày 30/6/2022;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 420/TTr-BQLDA ngày 04/7/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 332/TTr-TCKH ngày 07/7/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời tuyến điện 22kV - xã Phước Hiệp, với các nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời tuyến điện 22kV - xã Phước Hiệp.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tuy Phước.

**4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Nhằm phục vụ cho dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại.

**4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:**

**4.2.1. Di dời đường dây 22kV khoảng cột C64/13 đến C64/19 thuộc XT 475/PSO:**

\* Hiện trạng:

- Điểm đầu: cột C64/13.

- Điểm cuối: cột C64/19.

- Chiều dài tuyến: Lt = 380m.

- Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính:

+ Cột: BTLT-12m; BTV-12m.

+ Dây dẫn: dây nhôm trần trung thế AC-70mm<sup>2</sup>.

+ Cách điện và xà cấp điện áp 24kV.

+ Tiếp địa cột: hiện có.

\* Sau di dời:

- Điểm đầu: cột C64/13.

- Điểm cuối: cột C64/19.

- Chiều dài tuyến: Lt = 387m.

\* Nội dung sử dụng lại:

Dây nhôm trần trung thế AC-70mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C64/13 đến C64/14 và C64/18 đến C64/19, chiều dài tuyến Lt = 118m.

\* Nội dung làm mới:

- Dây dẫn: thay mới dây nhôm lõi thép bọc XLPE 12,7/24kV AC-95mm<sup>2</sup> khoảng cột từ C64/14 đến C64/18, chiều dài tuyến Lt = 269m.
- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13), BTLT-18m (PC.I-18-190-13).
- Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.
- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV thủy tinh (loại 3 bát sứ) + khóa néo dây hợp kim nhôm.
- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

\* Nội dung thu hồi:

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost.
- Dây dẫn: dây nhôm trần trung thế AC-70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 262m.

#### **4.2.2. Di dời đường dây 22kV khoảng cột C64/17 đến C64/17/1 thuộc XT 475/PSO:**

\* Hiện trạng:

- Điểm đầu: cột C64/17.
- Điểm cuối: cột C64/17/1.
- Chiều dài tuyến: Lt = 16m.
- Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính:
  - + Cột: BTV-12m.
  - + Dây dẫn: dây nhôm trần trung thế AC-70mm<sup>2</sup>.
  - + Cách điện và xà cấp điện áp 24kV.
  - + Tiếp địa cột: hiện có.

\* Sau di dời:

Nội dung thu hồi:

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.
- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost.
- Dây dẫn: dây nhôm trần trung thế AC-70mm<sup>2</sup>, chiều dài tuyến Lt = 16m.

#### **4.2.3. Xây dựng mới đường dây 22kV khoảng cột C64/18 đến C64/18/1 thuộc XT 475/PSO:**

- Điểm đầu: cột C64/18.
- Điểm cuối: cột C64/18/1 (TBA Phước Hiệp 2 hiện có).
- Chiều dài tuyến: Lt = 10m.
- Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính:

- + Móng cột: móng bê tông cốt thép.
- + Cột: BTLT-12m, BTLT-14m.
- + Dây dẫn: kéo mới dây nhôm lõi thép bọc XLPE 12,7/24kV AC-95mm<sup>2</sup>.
- + Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV thủy tinh (loại 3 bát sứ) + khóa néo dây hợp kim nhôm.
- + Phụ kiện: bộ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
- + Tiếp địa cột: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

**5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: Công trình được xây dựng trong diện tích đã quy hoạch và phê duyệt chi tiết của dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại.

**7. Loại, nhóm dự án:**

- Công trình công nghiệp, nhóm C.
- Cấp công trình chính: Cấp IV.

**8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.
- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và môi trường Nam Phương lập, được Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Phúc Lợi thẩm tra tại Văn bản số 29/CtyPL-BCTT ngày 20/6/2022 và Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 66/PKT&HT-KQTĐ ngày 30/6/2022.

**9. Tổng mức đầu tư: 894.293.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Tám trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn đồng)*

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng: 747.005.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 24.603.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 80.581.000 đồng;
- Chi phí khác: 20.292.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 21.812.000 đồng.

**10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022 – 2023.**

**11. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Không.

**14. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

**15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Giám sát thi công xây dựng công trình	26.205.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2022	Hợp đồng trọn gói	60 ngày
2	Toàn bộ khối lượng thi công xây dựng công trình	747.005.000	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2022	Hợp đồng trọn gói	60 ngày
<b>Tổng cộng: 773.210.000 đồng</b>								

**Điều 2.** Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**